

Số: 07/2023/QĐST-VDS

Ngày 11-12-2023

*“V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích”*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v tuyên bố một người mất tích**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Thái Sơn.

*Thư ký phiên họp:* Ông Mông Anh Tuấn - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên họp:* Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2023/TLST-VDS ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc: *“Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**1. Người yêu cầu:**

Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1962 (có đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

**2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn B, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 01/6/2023, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu ông Nguyễn Đình D trình bày:

Bố mẹ ông là các cụ Nguyễn Đình H và Trần Thị V (đều đã chết) sinh được 06 người con gồm: Nguyễn Đình D, sinh năm 1962; Nguyễn Đình T, sinh năm 1963; Nguyễn Đình M, sinh năm 1966; Nguyễn Đình N, sinh năm 1968; Nguyễn Thị T, sinh năm 1971 và Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974. Hiện nay chỉ còn ông D, ông N đang cư trú tại thôn B, xã T, huyện Yên Dũng, còn ông Nguyễn Đình M, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị T1 đều đã chết.

Ông Nguyễn Đình T là em thứ hai trong gia đình. Năm 1988 ông T kết hôn

với bà Nguyễn Thị C, vợ chồng ông T được hợp tác xã chia đất cho ở riêng tại thôn B, xã T, huyện Yên Dũng. Ông T và bà C sinh được một người con là Nguyễn Thị Q, chị Q đang đi làm ăn ở xa, ít khi về nhà.

Do điều kiện kinh tế những năm 1990 khó khăn, ông T thường xuyên đi lên biên giới (Trung Quốc) mua hoa quả mang về dưới xuôi này để bán. Ngày 18/8/1991 (dương lịch) ông T có nói là đi lấy hàng sau đó không thấy trở về nữa, suốt từ đó đến nay chưa lần nào ông T gọi điện hoặc viết thư về cho gia đình. Phía gia đình cũng đã cố gắng tìm kiếm, trực tiếp lên khu vực cửa khẩu hỏi thăm những người cùng làm ăn, buôn bán trên đó, nhờ một số anh em người thân trong gia đình sinh sống ở khu vực tỉnh Lạng Sơn để tìm kiếm thông tin. Nhưng tất cả đều không biết, không nhìn thấy ông T ở đâu. Vì vậy đến nay gia đình không có bất cứ thông tin về ông T, không rõ hiện nay ông còn sống hay đã chết.

Vì chờ đợi ông T quá lâu không về nên năm 2018 bà Nguyễn Thị C (vợ ông T) đã được Toà án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử cho ly hôn với ông T. Hiện nay bà Cánh vẫn sinh sống tại thôn B, xã T cùng con gái.

Nay ông Nguyễn Đình D đại diện cho gia đình yêu cầu Toà án nhân dân huyện Yên Dũng giải quyết “Tuyên bố ông Nguyễn Đình T bị mất tích”, mục đích để các thành viên trong gia đình có quyền tham gia các giao dịch như chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất mà không phụ thuộc vào ý kiến của ông T.

#### **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:**

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 27, Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 361, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đình D về yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Đình T mất tích từ ngày 18/8/1991.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Đình D là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Nguyễn Đình D có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình T đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý

do. Căn cứ Điều 238, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục mở phiên họp giải quyết việc dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Đình D yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Đình T mất tích. Đây là quan hệ pháp luật về yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Yêu cầu của ông Nguyễn Đình D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về nội dung: Ông Nguyễn Đình T có bố là ông Nguyễn Đình H và mẹ là bà Trần Thị V (ông H và bà V đều đã chết). Năm 1988 ông T kết hôn với bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967 sau đó vợ chồng sinh sống tại thôn B, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Ngày 18/8/1991 ông T bỏ đi khỏi địa phương, từ đó đến nay không trở về, không có tin tức gì. Gia đình ông Nguyễn Đình D (anh trai ông T) đã tìm kiếm, hỏi thăm nhiều nơi nhưng không ai biết ông T ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2018/HNGĐ-ST ngày 14/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng đã xét xử cho bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Đình T được ly hôn, khi xét xử ông T vắng mặt, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Đình D, Tòa án tiến hành xác minh đối với đại diện Ban quản lý thôn B, xã T và đại diện UBND xã T, kết quả xác minh đã xác định: Ông Nguyễn Đình T bỏ đi khỏi thôn B, xã T, huyện Yên Dũng từ ngày 18/8/1991, trước khi đi ông T không khai báo với địa phương, hiện nay không có thông tin gì của ông Nguyễn Đình T.

Ngày 30/6/2023 Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 08/2023/QĐTBTK-VDS và Thông báo số 26/TB-TA về việc “Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng” đối với ông Nguyễn Đình T. Thông báo đã được đăng trên Báo Công lý ba số liên tiếp vào các ngày 4, 8 và 11/8/2023; phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam VOV2 vào các ngày 12, 13 và 14/9/2023; đăng tin Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Nội dung thông báo và việc công bố thông báo thực hiện theo đúng quy định tại Điều 384; Điều 385 và khoản 2 Điều 388 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, tính từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên là ngày 04/8/2023 đến ngày 04/12/2023 hết thời hạn 04 tháng nhưng vẫn không có tin tức gì của ông Nguyễn Đình T.

Như vậy đủ căn cứ xác định ông Nguyễn Đình T đã biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông Nguyễn Đình T còn sống hay đã chết.

Ông Nguyễn Đình D và gia đình đã sử dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không có thông tin gì của ông Nguyễn Đình T. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ việc, Tòa án đã áp dụng các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng đến nay vẫn không nhận được tin tức của ông T. Do vậy Tòa án chấp nhận

yêu cầu của ông Nguyễn Đình D về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1963, nơi cư trú cuối cùng: Thôn B, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[4] Về áp dụng biện pháp quản lý tài sản của ông Nguyễn Đình T: Ông Nguyễn Đình D không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của ông Nguyễn Đình T nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố ông Nguyễn Đình T mất tích được xác định và thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Bộ luật Dân sự.

[6] Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Đình D phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chi phí đăng báo, phát sóng thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Đình D được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các điều 180, 238, 367, 370, 371, 372, 387 và 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 68, Điều 69, Điều 70 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đình D về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn Đình T.

2. Tuyên bố: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú cuối cùng: Thôn B, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang mất tích từ ngày 18/8/1991.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ nhân thân, quan hệ về tài sản của ông Nguyễn Đình T được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Khi người bị tuyên bố mất tích trở về hoặc có tin xác thực là người đó còn sống thì người đó hoặc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu Tòa án quyết định huỷ bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Đình D phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chi phí nhấn tin, phát sóng thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, xác nhận ông Nguyễn Đình D đã nộp đủ.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Đình D được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định

hoặc niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSD tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã T, huyện Yên Dũng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thái Sơn**